

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 10-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Phan; Bà Lê Thị Tình

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:**
Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn S**; giới tính: Nam; sinh năm 1983; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Phiêng Phát, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Tòng Văn N, đã chết và con bà Lò Thị L, sinh năm 1940; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Lò Thị S, sinh năm 1986 con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án; tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 21/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 19/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án trên, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 05/8/2023 áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Bị hại: Anh Phan Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: bản Phiêng Phát 1, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/7/2023, Tòng Văn S đi bộ từ nhà sang quán tạp hóa của nhà anh Phan Văn C gần nhà để chơi. Được một lúc thì anh C gọi S sang bên ngôi nhà mới mua của C cách quán tạp hóa khoảng 10 mét để giúp C sửa lại mái nhà bếp, S đồng ý. Sau khi sửa mái nhà xong, C nhờ S nhờ cỏ ở sau nhà còn C đi sát thóc, S đồng ý. Khi nhờ cỏ được một lúc, S nghỉ rồi đi vào nhà bếp của C để uống nước, tại bếp S quan sát thấy trên mặt bàn bếp để bếp ga có 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A74, màu đen của C. Lúc này S nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại để sử dụng nhưng chưa dám lấy nên quay ra vườn tiếp tục nhổ cỏ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày S quan sát xung quanh không có ai, anh C đã về và đang treo lên cây tia cảnh không để ý nên S quay lại bếp lén lút lấy trộm chiếc điện thoại của C. Sau khi lấy trộm được điện thoại S tắt nguồn rồi giấu vào túi quần bên phải đang mặc và quay ra tiếp tục nhổ cỏ. Sau đó C nhờ S giúp phun thuốc diệt cỏ, khi phun được một lúc S tranh thủ lúc C không để ý đã nhanh chóng đi về nhà cách nhà C khoảng 15 mét để cất giấu chiếc điện thoại vừa lấy trộm được ở đầu giường ngủ của S không cho ai biết. Để tránh bị phát hiện S tiếp tục quay lại nhà C phun thuốc diệt cỏ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày C phát hiện bị mất điện thoại nên có hỏi S thì S trả lời là không thấy rồi S đi về nhà. Đến gần 18 giờ cùng ngày, khi S đang ở nhà, C sang gặp và hỏi S về việc có lấy điện thoại của C không thì S trả lời là không cầm. Đến 20 giờ cùng ngày S để lại chiếc điện thoại trộm cắp được của C trong phòng ngủ của gia đình và đón xe khách mục đích đi Hà Nội làm thuê thì bị Công an huyện T giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản thu giữ ở đầu giường ngủ của Tòng Văn S 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, A74, màu đen, kiểu máy CPH2219, bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao 0359.205.444 và 0345.882.892, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS, ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, A74, màu đen, kiểu máy CPH2219 mua khoảng tháng 5 năm 2022 có trị giá 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS-TU ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Tòng Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 110/KLĐT ngày 24/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/7/2023 tại nhà của Phan Văn C thuộc bản Phiêng Phát 1, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu bị cáo Tòng Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, A74, màu đen, kiểu máy CPH2219, trị giá 2.500.000 đồng của anh Phan Văn C rồi mang về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện T giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình nhưng coi thường pháp luật và lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực

tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp (01/12); khi bị công an phát hiện bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính). Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các hành vi trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn rất thấp nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nhưng gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.
3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh